

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	198379-2	Bộ nắp hút bụi K C (230MM)	034	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	198514-2	Bộ nắp hút bụi K (180MM)	034	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	4190D	Cordless Cutter	034	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	4191D	Cordless Cutter	052	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	4305	Jig Saw	028	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	4324	Jig Saw	008	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	4328	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độ ng Cơ Điện	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	4329	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độ ng Cơ Điện	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BHR202	Cordless Combination Hammer	059	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BHR241	Cordless Combination Hammer	059	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BHR261	Cordless Combination Hammer	058	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BHR261T	Cordless Combination Hammer	058	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BHR262	Cordless Combination Hammer	058	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BHR262T	Cordless Combination Hammer	058	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BJS100	Cordless Metal Shear	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BJS101	Cordless Metal Shear	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BJS160	Cordless Straight Shear	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BJS161	Cordless Straight Shear	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BUN490	Cordless Pole Hedge Trimmer	124	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	BUN490	Cordless Pole Hedge Trimmer	136	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	CG100D	Súng bắn silicon	025	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DCG180	Máy Bắn Silicon Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pi n	025	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DCS3500	ENGINE CHAIN SAW	131	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DHR202	Cordless Combination Hammer	059	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DHR241	Cordless Combination Hammer	059	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DHR263	Máy Khoan Đa Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằ ng Pin	058	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DJS100	Cordless Metal Shear	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DJS101	Cordless Metal Shear	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DJS160	Cordless Straight Shear	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DJS161	Cordless Metal Shear	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DJV184	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	051	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DJV185	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	043	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DJV186	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	004	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DLM160	Cordless Lawn Mower	019	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DLM160	Cordless Lawn Mower	025	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DLS111	Máy Cưa Trượt chạy Pin	275	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DLS211	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pi n	275	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DLS212	Cordless Slide Compound Miter Saw	275	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DSC102	Máy Cắt Sắt Ren Cầm Tay Hoạt Động Bằng P in	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DTR180	Máy Buộc Thép Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pi n	023	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUA200	Máy Cưa Cành Trên Cao Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	019	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUA300	Máy Cưa Cành Trên Cao Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	035	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUA301	Máy Cưa Cành Trên Cao Có Đầu Nối Điều Ch	035	1

			ình Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin		
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC101	Máy Cưa Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	001	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC101	Máy Cưa Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	012	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC150	Máy Cưa Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	001	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC150	Máy Cưa Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	012	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC256	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	022	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC256C	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	022	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC258	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	028	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC306	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	022	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC307	Cordless Chain Saw	025	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC356	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	022	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC357	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	025	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUC406	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	022	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUN500W	Máy Cắt Tĩa Hàng Rào Cầm Tay Hoạt Động B ằng Pin	030	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUP361	Máy Cắt Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	014	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUP361	Máy Cắt Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	A13	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUP361	Máy Cắt Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	A13-1	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	DUP362	Máy Cắt Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	014	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EA3201S	Petrol Chain Saw	120	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EA3203S	Petrol Chain Saw	120	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EA3503S	Petrol Chain Saw	120	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EA4301F	Petrol Chain Saw	131-1	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EN401MP	Pole Hedge Trimmer Attachment	024	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EN401MP	Pole Hedge Trimmer Attachment	036	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EN420MP	Lưỡi Cắt Tĩa Hàng Rào	024	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EN420MP	Lưỡi Cắt Tĩa Hàng Rào	036	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EN4950H	Petrol Pole Hedge Trimmer	264	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EN4950H	Petrol Pole Hedge Trimmer	276	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EN4951SH	Petrol Pole Hedge Trimmer	264	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EN4951SH	Petrol Pole Hedge Trimmer	276	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	EY403MP	Phụ Kiện Máy Cưa Cành Trên Cao	035	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	GD0800C	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	030	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	GD0810C	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Đ ộng Cơ Điện	030	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HK1820	Máy cạo	092	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HM1400	Electric Breaker	036	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2020	Rotary Hammer	082	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2021	Rotary Hammer	082	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2022	Rotary Hammer	082	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2230	Rotary Hammer	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2432	Rotary Hammer With Dust Extraction	079	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2440	Rotary Hammer	082	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2441	Rotary Hammer	082	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2442	Rotary Hammer	082	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2450	Rotary Hammer	086	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2450T	Rotary Hammer	086	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2451	Rotary Hammer	086	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2453	Combination Hammer	086	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2454	Combination Hammer	086	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2455	Rotary Hammer	086	1

961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2460	Rotary Hammer	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2460F	Rotary Hammer	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2470	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2470F	Máy Khoan Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2470FT	Rotary Hammer	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2470T	Rotary Hammer	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR2475	Combination Hammer	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR262D	Cordless Combination Hammer	058	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR3850	ROTARY HAMMER 38MM	038	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	HR5000	Rotary Hammer	040	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JR003G	Máy Cưa Kiếm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JS1000	Máy Cắt Kim Loại Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JS1601	Máy Cắt Kim Loại Thẳng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JS1660	Straight Shear	036	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JS1670	Straight Shear	036	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JV100D	Cordless Jig Saw	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JV101D	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JV102D	Máy cưa lọng chạy pin	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JV103D	Máy cưa lọng chạy pin	053	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JV143D	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	JV183D	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LF1000	Flip over saw	120	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS003G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pin	275	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS004G	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Pin	275	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS1016	Slide Compound Miter Saw	189	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS1016L	Slide Compound Miter Saw	189	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS1019L	Máy cưa đa góc	275	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS1216	Slide Compound Miter Saw	189	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS1216L	Slide Compound Miter Saw	189	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS1219L	Máy Cưa Đa Góc Để Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	275	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	LS1510	Miter Saw	050	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	M4301	Máy Cưa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	MT431	Jig Saw	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	PM001G	Máy Phun Thuốc Đeo Vai Hoạt Động Bằng Pin	003	4
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	PM001G	Máy Phun Thuốc Đeo Vai Hoạt Động Bằng Pin	088	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	PM7650H	Mist Blower	068	4
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	SC103D	Máy Cắt Sắt Ren Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	003	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	SG1250	Wall Chaser	069	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	SG1251	Wall Chaser	069	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	TEY1200	Petrol Chain Saw	120	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	TEY1201	Petrol Chain Saw	120	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	TR001G	Máy Buộc Thép Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	098	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UA003G	Máy Cưa Cành Trên Cao Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	035	1

961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UA004G	Máy Cưa Cành Trên Cao Có Đầu Nối Điều Chỉnh Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	035	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UB002C	Máy Thổi Đeo Vai Hoạt Động Bằng Pin	059	4
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC004G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	027	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC007G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	027	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC012G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC016G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC020G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	009	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC022G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	010	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC029G	Máy Cưa Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	001	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC029G	Máy Cưa Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	015	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC030G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	031	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC031G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	028	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC032G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	028	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC033G	Máy Cưa Xích Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	023	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC100D	Máy Cưa Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	001	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UC100D	Máy Cưa Cành Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	012	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UN001G	Máy Cắt Tỉa Hàng Rào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin	061	1
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UN490D	Cordless Pole Hedge Trimmer	124	2
961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4	UN490D	Cordless Pole Hedge Trimmer	136	2

Ngày in 21/07/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co